TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN LINH, THỜ TỔ TIÊN TRONG VĂN HOÁ NGƯỜI VIỆT QUA CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC TRUNG ĐẠI

Hoàng Thuý Nga*
Email: ngaht@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/11/2024
Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2025
Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/05/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.573

Tóm tắt*: Tín ngưỡng là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, thể hiện qua nhiều hình thức như thờ thần linh, thờ tổ tiên, , thờ mẫu .... Văn học trung đại Việt Nam, với tư cách là kho tàng tư liệu phản ánh tư tưởng và quan niệm của xã hội, đã lưu giữ và diễn giải những tín ngưỡng này một cách sinh động. Bài viết này tập trung khảo sát các biểu hiện của tín ngưỡng trong văn hóa người Việt thông qua các tác phẩm văn học trung đại như Lĩnh Nam chích quái, Truyền kỳ mạn lục(Nguyễn Dữ), thơ văn của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Du, cùng các tác phẩm Hán Nôm khác. Bằng cách phân tích nội dung, hình tượng và tư tưởng trong các tác phẩm văn học, nghiên cứu giúp làm rõ vai trò của tín ngưỡng trong việc định hình thế giới quan, đạo đức và bản sắc văn hóa của người Việt. Ngoài ra, đề tài cũng xem xét sự tiếp biến của các tín ngưỡng này trong xã hội. Qua đó, nghiên cứu không chỉ làm sáng tỏ mối quan hệ giữa văn học và tín ngưỡng mà còn giúp hiểu sâu hơn về nền tảng tư tưởng của người Việt qua các thời kỳ lịch sử.*

Từ khoá: *tín ngưỡng, văn hóa Việt Nam, văn học trung đại, thờ cúng thần linh, thờ cúng tổ tiên.*

I. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng là một trong những yếu tố cốt lõi cấu thành nên bản sắc văn hóa của một dân tộc. Đối với người Việt, tín ngưỡng không chỉ gắn liền với đời sống tâm linh mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm đạo đức, ứng xử xã hội và nhận thức về vũ trụ. Trong suốt chiều dài lịch sử, các tín ngưỡng như thờ cúng tổ tiên, thờ thần linh, … đã trở thành một phần không thể tách rời trong đời sống văn hóa và tinh thần của người Việt. Những yếu tố này không chỉ tồn tại trong các phong tục, tập quán mà còn được phản ánh phong phú qua các tác phẩm văn học trung đại. Văn học trung đại Việt Nam không chỉ là sản phẩm của sáng tạo nghệ thuật mà còn là tấm gương phản chiếu xã hội, tư tưởng và tín ngưỡng đương thời. Thông qua các

* Trường Đại học Mở Hà Nội

tác phẩm văn học, tín ngưỡng dân gian đã được thể hiện một cách sinh động, góp phần lưu giữ và truyền bá các giá trị tinh thần của người Việt. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi xã hội ngày càng phát triển và giao thoa với nhiều nền văn hóa khác nhau, việc tìm hiểu, phân tích và giải mã những biểu hiện của tín ngưỡng trong văn học trung đại trở nên cấp thiết. Điều này không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về lịch sử tư tưởng dân tộc mà còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong thời đại mới.

Xuất phát từ những lý do trên, bài viết này sẽ tập trung làm rõ vai trò của tín ngưỡng trong văn hóa Việt Nam qua các tác phẩm văn học trung đại. Thông qua việc phân tích các tác phẩm tiêu biểu, bài viết sẽ góp phần giải mã những tầng ý nghĩa sâu sắc của tín ngưỡng trong đời sống tinh thần của người Việt.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết sử dụng lý thuyết về tín ngưỡng và văn hóa để làm rõ mối quan hệ giữa tín ngưỡng dân gian Việt Nam và văn học trung đại, đồng thời áp dụng lý thuyết diễn ngôn của Michel Foucault nhằm phân tích cách văn học phản ánh và truyền tải tư tưởng tín ngưỡng. Bằng cách nghiên cứu các đặc điểm của văn học trung đại đông thời làm rõ sự hiện diện của tín ngưỡng trong các thể loại văn học phổ biến, từ đó nhận diện cách người xưa lý giải thế giới tâm linh và các giá trị văn hóa dân tộc.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp:

Phương pháp phân tích nội dung: Đọc và phân tích các tác phẩm văn học trung đại để xác định cách tín ngưỡng được thể hiện qua nhân vật, hình tượng, cốt truyện và thông điệp.

Phương pháp liên ngành: Kết hợp nghiên cứu văn học, lịch sử, tôn giáo học và văn hóa học để giải mã ý nghĩa của tín ngưỡng trong các tác phẩm.

Phương pháp so sánh: Đối chiếu cách thể hiện tín ngưỡng trong các tác phẩm văn học trung đại với tín ngưỡng trong văn hóa dân gian để tìm ra sự tiếp nối và biến đổi.

IV. Kết quả nghiên cứu

4.1. Sơ bộ một số tác phẩm văn học trung đại có phản ánh tục thờ thần và thờ tổ tiên của người Việt

- *Lĩnh Nam chích quái* là một tác phẩm truyền kỳ cổ của Việt Nam, được biên soạn vào đời Trần. Đây là một nguồn tư liệu vô cùng quý giá để tìm hiểu về tín ngưỡng dân gian Việt cổ, bao gồm cả tín ngưỡng thờ thần linh và thờ cúng tổ tiên. Tác phẩm này phản ánh một thế giới quan huyền ảo, nơi con người sống hòa lẫn và tương tác với thế giới thần linh và các lực lượng siêu nhiên.

- *Truyền kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ): Qua ngòi bút của Nguyễn Dữ, một danh sĩ thời Lê sơ, thời nhà Mạc, Truyền kỳ mạn lục đã phác họa bức tranh đa sắc về đời sống tâm linh và tín ngưỡng của người Việt Nam thế kỷ 16. Tác phẩm bao gồm tập hợp nhiều truyện ngắn chứa đựng những yếu tố kỳ ảo, phản ánh đời sống tâm linh phong phú. Qua đó, tác phẩm phản ánh sâu sắc niềm tin, phong tục liên quan đến tín ngưỡng thờ thần linh và thờ cúng tổ tiên.

- *Quốc âm thi tập* (Nguyễn Trãi): Nguyễn Trãi (1380-1442), một trong

những danh nhân văn hóa kiệt xuất, nhà yêu nước vĩ đại, một nhà văn lớn của văn học Trung đại Việt Nam. Cuộc đời và những áng thơ văn của ông gắn liền với những biến động lịch sử quan trọng của dân tộc (cuối thời Trần, sang nhà Hồ đến kháng chiến chống quân Minh và buổi đầu gây dựng nhà Hậu Lê). Quốc âm thi tập là một tập thơ viết bằng chữ Nôm với 254 bài, được Nguyễn Trãi sáng tác trong thời gian ông ở ẩn tại Côn Sơn và khi ra làm quan nhưng mang nặng tâm sự thời thế. Tập thơ thể hiện tâm hồn luôn đau đáu vì dân vì nước, khát vọng về một xã hội thái bình thịnh trị. Bên cạnh đó còn thể hiện tư tưởng hiếu nghĩa, lòng thành kính với tổ tiên, cha mẹ, coi trọng đạo lý làm người.

- *Bạch vân am thi tập (Nguyễn Bỉnh Khiêm)*: Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491 - 1585), hiệu Bạch Vân cư sĩ, tước Trình quốc công, được dân gian quen gọi là "Trạng Trình". Ông là một nhân vật kiệt xuất của lịch sử Việt Nam thế kỷ XVI, nổi tiếng không chỉ là một danh sĩ, nhà thơ, nhà giáo mà còn được biết đến với tài tiên tri lỗi lạc. Cuộc đời ông trải dài qua giai đoạn đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam với sự sụp đổ của nhà Lê sơ và cục diện Lê - Mạc phân tranh. Sáng tác của ông thể hiện sự coi trọng đạo hiếu và lòng thành kính đối với đấng sinh thành, tổ tiên, qua đó là tình yêu quê hương, đất nước.

- *Tác phẩm văn học của Nguyễn Du:* Đại thi hào Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu Thanh Hiên. Cuộc đời Nguyễn Du trải qua giai đoạn lịch sử đầy biến động với sự sụp đổ của triều Lê, sự nổi dậy của phong trào Tây Sơn và sự thành lập của triều Nguyễn. Văn tế thập loại chúng sinh là một sáng tác thơ Nôm với 184 câu thơ, là lời chiêu hồn, bày tỏ niềm cảm thương sâu sắc của Nguyễn Du đối với số phận con người trong xã hội cũ. Truyện Kiều không trực tiếp miêu tả nghi lễ thờ cúng cụ thể nhưng tác giả đã khéo léo lồng ghép nhiều chi tiết và nội dung phản ánh sâu sắc tín ngưỡng thờ thần linh và thờ tổ tiên của người Việt, cũng như những quan niệm về số mệnh và thế giới tâm linh phổ biến trong xã hội phong kiến.

- *Sáng tác văn học của Nguyễn Đình Chiểu*: Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888), tự Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, Hối Trai, là một nhà thơ lớn, nhà văn hóa, nhà giáo và thầy thuốc lỗi lạc của Việt Nam trong giai đoạn lịch sử đầy biến động nửa cuối thế kỷ XIX. Cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn liền với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. Hai tác phẩm Dương Từ Hà Mậu và Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu mang đậm triết lý về các tôn giáo và tín ngưỡng, trong đó có tín ngưỡng thờ thần linh. Nguyễn Đình Chiểu nhấn mạnh niềm tin vào sự công bằng của trời, sự phù trợ của thần linh đối với người sống đức hạnh và sự trừng phạt đối với kẻ gian ác.

4.2. Các dạng tín ngưỡng trong văn hóa Việt Nam được phản ánh qua các tác phẩm văn học trung đại

Văn học trung đại Việt Nam là kho tàng quý giá phản ánh sâu sắc đời sống tinh thần và tín ngưỡng của người Việt qua nhiều thế kỷ. Thông qua các tác phẩm tiêu biểu, có thể nhận diện các dạng tín ngưỡng của người Việt Nam, trong đó tiêu biểu có thể kể đến hai dạng tín ngưỡng chính được thể hiện trong giai đoạn này: tín ngưỡng thờ tổ tiên, tín ngưỡng thờ thần linh.

4.2.1. Tín ngưỡng thờ thần linh

Là một trong những quốc gia nằm trong cái nôi của nền văn hóa nông nghiệp lúa nước, văn hóa Việt Nam mang nét đặc trưng đó là tín ngưỡng thờ thần linh. Trong quan niệm đa thần, người Việt tin rằng vạn vật hữu linh, mọi hiện tượng tự nhiên đều do một vị thần linh cai quản. Tín ngưỡng thờ thần linh bao gồm thờ thần tự nhiên; Thờ thần bảo hộ; Thờ anh hùng dân tộc (những nhân vật đã được thần thánh hóa), …

Tín ngưỡng thờ thần linh mang ý nghĩa và vai trò lớn trong đời sống tâm linh đồng thời tạo nên những nét bản sắc văn hóa dân tộc. Những nét bản sắc văn hóa này đã được phản ánh và ghi nhận qua lăng kính của những tác phẩm văn học trung đại. Trong "Lĩnh Nam chích quái": các truyện truyền thuyết như Sơn Tinh - Thủy Tinh, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử thể hiện đức tin vào các vị thần có sức mạnh siêu nhiên, bảo vệ đất nước và nhân dân. Ở đó, thế giới thần linh đa dạng và có mối liên hệ với con người: Tác phẩm vẽ ra một thế giới có sự tồn tại của nhiều tầng lớp thần linh (Long Vương dưới nước, các vị thần trên núi, các loại tinh quái...). Con người có thể giao tiếp với thần linh (như Lạc Long Quân gặp Âu Cơ), cầu xin sự giúp đỡ (vua Hùng kén rể cầu hiền tài) Trong "Truyền kỳ mạn lục" (Nguyễn Dữ): những câu chuyện về các vị thần linh hiển linh, báo ứng hoặc ban phước cho con người thể hiện quan niệm về sự giao thoa giữa thế giới thần linh và con người. Tín ngưỡng thờ thần trong thơ Nguyễn Du:

"*Bạc sinh quỳ xuống vội vàng.*
Quá lời nguyện hết Thành hoàng, Thổ Công".
(Trần & Nguyễn, 2007, tr.271)

Trong thơ văn trung đại, hình tượng các vị thần linh cũng xuất hiện trong các bài thơ, chiếu, biểu, ca ngợi thần linh hộ quốc an dân hoặc phản ánh tín ngưỡng dân gian như tục thờ Mẫu, thờ Thành hoàng. Văn học trung đại không chỉ ghi lại các truyền thuyết và thần thoại, mà còn phản ánh niềm tin của người Việt vào thế giới siêu nhiên, giúp duy trì và phát huy các tín ngưỡng dân gian.

"Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt lăm người có thân"
(Trần & Nguyễn, 2007, tr.382)

"Dương Từ Hà Mậu" của Nguyễn Đình Chiểu, một tác phẩm mang triết lý về các tôn giáo và tín ngưỡng, trong đó có tín ngưỡng thờ thần linh được nhắc tới:

"Tam Hoàng, Ngũ Đế, dấu vừa qua,
Mối đạo, trời trao đức thánh ta.
Hai chữ "tín, thành" an các nước,
Một câu "trung hiếu" dựng muôn nhà,
Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm,
Đâm mấy thằng gian, bút chẳng tà.
Căm bấy! Loài ngu theo thói mọi!
Trời gần chẳng kính, kính trời xa."
(Lương & Đinh, 1999, tr. 651)

Nguyễn Đình Chiểu nhấn mạnh niềm tin vào các vị trong ngũ hành (Thiên - Địa - Nhân và Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ, các vị thần bảo vệ con người. Theo ông, thần linh có thể giúp đỡ và trừng phạt kẻ gian ác, con người sống có đạo đức ắt sẽ được thần linh phù trợ.

Ở tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, bản thân thể loại văn tế đã là một nghi thức cúng tế tâm linh. Việc đọc văn tế chính là một cách để người sống (đại diện là tác giả và cộng đồng) giao tiếp với

linh hồn người đã khuất, bày tỏ lòng tiếc thương, sự cảm phục, ghi nhận công lao và an ủi linh hồn họ nơi chín suối. Đây là biểu hiện cao đẹp của đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và lòng hiếu nghĩa mở rộng ra phạm vi quốc gia, dân tộc. Xuất phát từ gốc rễ của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tác phẩm đã nâng họ lên một vị trí gần với các vị thần bảo hộ hay thành hoàng làng - một hình thức thờ cúng mang tính cộng đồng.

Quan niệm về thế giới linh hồn cũng là một nội dung quan trọng trong văn học trung đại, thể hiện qua hình ảnh hồn ma, thần linh, tiên giới. Những yếu tố này không chỉ mang màu sắc kỳ ảo mà còn phản ánh niềm tin về sự tồn tại của linh hồn sau khi chết. Trong Việt điện u linh của Lý Tế Xuyên, các câu chuyện về các vị thần linh hiển linh như Thánh Gióng, Bà Chúa Liễu Hạnh phản ánh đức tin về sự bất tử của linh hồn. Tác phẩm Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Truyền kỳ mạn lục) của Nguyễn Dữ, thế giới con người và thế giới cõi âm, thần linh ma quỷ có sự tương giao. Đằng sau những yếu tố phi hiện thực, người đọc có thể tìm thấy những vấn đề cốt lõi mà tác giả muốn truyền tải hiện thực xã hội và khát vọng về công lý xã hội, chính trực chiến thắng gian tà.

4.2.2. Tín ngưỡng thờ tổ tiên

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một nét đẹp đồng thời là nét đặc trưng quan trọng trong văn hóa người Việt, thể hiện tinh thần "uống nước nhớ nguồn", biết ơn tổ tiên, ông cha những người đã sinh thành và gây dựng nên cuộc sống cho thế hệ con cháu. Tín ngưỡng này thể hiện qua sự hiếu nghĩa, lòng thành kính với tổ tiên, tình cảm sâu nặng với mẹ, cha và gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước. Đồng thời phản ánh quan niệm về mối liên hệ giữa thế giới người sống và người đã khuất. Chính vì vậy thờ cúng tổ tiên từ bao đời đã trở thành nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của con người.

Trong văn học Trung đại Việt Nam, các tác phẩm văn học đã phản ánh nội dung của nét tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có thể kể đến như "Truyền kỳ mạn lục" (Nguyễn Dữ). Ở đó nhấn mạnh ý niệm về sự hiện diện của tổ tiên, linh hồn người đã khuất có thể phù hộ hoặc trách phạt con cháu, nhấn mạnh mối quan hệ tâm linh bền vững giữa các thế hệ. Nguyễn Trãi trong Quốc âm thi tập hay Nguyễn Bỉnh Khiêm trong Bạch Vân am thi tập đều thể hiện tư tưởng hiếu nghĩa, lòng thành kính đối với tổ tiên và cha mẹ. Trong "Gia huấn ca", Nguyễn Trãi đã nhấn mạnh chữ hiếu nghĩa và lòng thành kính đối với tổ tiên, xem hiếu nghĩa như là một đạo lý cơ bản của con người. Trong lời răn dạy của mình, ông gửi lời nhắc nhở về sự trân trọng, biết ơn đối với đấng sinh thành.

"Khi lấy chồng giữ đạo chính chuyên,
Lại là hiếu với tổ tiên,
Những ngày giỗ tết không nên vắng nhà.
Đồ cúng cấp hương trà tinh khiết,
Theo lễ nghi khép nép, khoan thai,…
Cù lao đội đức cao dày,
Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng."
(Đinh, 1987, tr.13)

Trong Truyện Kiều của Nguyễn Du, tín ngưỡng thờ tổ tiên được phản ánh qua các chi tiết: tiết Thanh Minh, sửa sang, thăm viếng mồ mả thể hiện lòng hiếu kính đối với người đã khuất trong gia tộc:

"Thanh Minh trong tiết tháng ba,
Lễ là Tảo mộ, hội là Đạp thanh…

Ngổn ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.”
(Trần & Nguyễn, 2007, tr.62)

Hiếu nghĩa, thành kính với tổ tiên, cha mẹ vừa thể hiện sự tự hào về truyền thống gia đình, họ tộc vừa gắn với tình yêu quê hương, đất nước. Trong tác phẩm Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu viết:

“Dù đui mà giữ đạo nhà,
Còn hơn có mắt ông cha không thờ”
(Lương & Đinh, 1999, tr. 660)

Văn học trung đại vừa góp phần tái hiện tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vừa góp phần duy trì và củng cố tư tưởng đạo đức, đề cao lòng hiếu thảo và tinh thần tri ân đối với thế hệ đi trước. Từ tín ngưỡng thờ tổ tiên để nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, góp phần nuôi dưỡng, giáo dục đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Góp phần hình thành hệ giá trị văn hóa, đạo đức bền vững, thể hiện sự giao thoa giữa yếu tố dân gian và tư tưởng chính thống trong tiến trình phát triển văn học dân tộc.

4.3. Khẳng định vai trò của văn học trung đại trong việc bảo tồn và truyền bá tín ngưỡng dân gian

Văn học trung đại Việt Nam không chỉ là sản phẩm của nền văn hóa chữ Hán và chữ Nôm mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và truyền bá các giá trị tín ngưỡng dân gian. Thông qua các thể loại văn học như truyền kỳ, truyện thơ, chính sử, văn học trung đại đã ghi chép, phản ánh và lưu giữ những quan niệm, niềm tin về thế giới tâm linh của người Việt. Văn học trung đại góp phần bảo tồn tín ngưỡng dân gian bằng cách ghi chép và lưu giữ những phong tục, tập quán đã tồn tại từ lâu trong đời sống dân gian. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được phản ánh rõ nét qua hình tượng nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ), thể hiện niềm tin về sự linh thiêng của người đã khuất cũng như phong tục lập đàn giải oan. Bên cạnh đó, quan niệm về cõi âm và thế giới linh hồn xuất hiện trong nhiều tác phẩm như Truyền kỳ mạn lục, cho thấy niềm tin về sự tồn tại của thế giới bên kia và sự gắn kết giữa hai cõi âm - dương. Ngoài ra, văn học trung đại cũng ghi lại những truyền thuyết về các vị thần bảo hộ, như truyền thuyết về Thánh Gióng, Tản Viên Sơn Thánh, góp phần duy trì và lan tỏa tín ngưỡng thờ thần, thờ mẫu trong đời sống dân gian. Không chỉ bảo tồn, văn học trung đại còn có vai trò quan trọng trong việc truyền bá tín ngưỡng dân gian đến nhiều thế hệ và vùng miền khác nhau. Những tác phẩm như Lĩnh Nam chích quái, Việt điện u linh đã ghi lại các truyền thuyết và sự tích về các vị thần, linh hồn anh hùng, từ đó lan tỏa niềm tin tín ngưỡng trong cộng đồng. Đồng thời, văn học trung đại còn gắn tín ngưỡng với giáo dục đạo đức, thông qua việc lồng ghép các bài học nhân sinh trong các tác phẩm nhằm khuyến khích con người sống thiện, kính trọng thần linh và tổ tiên, giúp duy trì và truyền bá các giá trị tín ngưỡng qua các thế hệ.

V. Kết luận

Văn học trung đại Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và truyền bá tín ngưỡng dân gian, phản ánh sâu sắc thế giới tâm linh và niềm tin của người Việt qua nhiều thế hệ. Thông qua các tác phẩm văn học, những giá trị tín ngưỡng như thờ tổ tiên, niềm tin vào cõi âm, thờ thần … đã được ghi chép, lưu giữ

và lan tỏa, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Không chỉ dừng lại ở việc phản ánh thực tế, thể hiện ước mơ khát vọng của con người, chứa đựng những giá trị nhân văn, tình yêu quê hương đất nước, văn học trung đại còn có tác động sâu rộng trong việc định hướng đạo đức, giáo dục tư tưởng và củng cố niềm tin tín ngưỡng trong đời sống xã hội. Sự kết hợp giữa tín ngưỡng và văn học không chỉ giúp các giá trị truyền thống được duy trì mà còn tạo nền tảng để chúng tiếp tục phát triển, thích nghi với từng thời kỳ lịch sử. Vì vậy, nghiên cứu về tín ngưỡng trong văn học trung đại không chỉ giúp hiểu rõ hơn về đời sống tinh thần của cha ông mà còn góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại. Văn hóa là cái nôi nơi nuôi dưỡng và sinh ra những áng thơ văn với những giá trị to lớn, ngược lại chính những sáng tác thơ ca là sản phẩm, là biểu hiện đồng thời là nơi lưu giữ những giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Cao, T. T., & Huỳnh, N. T. (1983). *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam*. Sở Văn hóa và Thông tin Long An.

[2]. Đinh, G. K. (2000). *Văn hóa dân gian Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.

[3]. Đinh, G. T. (1987). *Gia Huấn Ca - Nguyễn Trãi*. NXB Tân Việt.

[4]. Lã, N. T., Đinh, T. K., & Vũ, T. (2012). *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam* (2 tập). NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Lê, T. V. (1997). *Lịch sử văn học Việt Nam (tập 1, 2)*. TP. Hồ Chí Minh, Nxb Giáo dục.

[6]. Lê, T. V. (2001). Từ Văn học Việt Nam thử nghĩ về văn hoá Việt Nam. Trong N. T. Lê (Ed.), *Văn hoá Việt Nam - Đặc trưng và cách tiếp cận* (tr.178-185). Nxb Giáo dục.

[7]. Lương, V. G. & Đinh, T. H. (1999). *Văn học Việt Nam (Nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX)*. NXB Giáo dục.

[8]. Mai, Q. L. (2014). *Nguyễn Trãi -Quốc âm thi tập*. NXB Văn học.

[9]. Trần, N. T. (1996). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[10]. Trần, N. T. (1997). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB TP. Hồ Chí Minh.

[11]. Trần, N. T., & Nguyễn, T. C. (2007). *Truyện Kiều (Khảo - Chú - Bình)*. NXB Giáo dục.

[12]. Trần, Q. V. (1997). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.

[13]. Trần, T. P. (2017). *Lĩnh Nam chích quái*. NXB Kim Đồng, ISBN: 9786042086691.

WORSHIP OF DEITIES AND ANCESTORS IN VIETNAMESE CULTURE THROUGH MEDIEVAL LITERARY WORKS

Hoang Thuy Nga[†]

Abstract*: Beliefs are an essential part of the spiritual and cultural life of the Vietnamese people, expressed in many forms such as ancestor worship, deity worship, mother worship, etc. Vietnamese medieval literature, as a repository of societal thoughts and values, vividly preserves and interprets these beliefs. This article examines the manifestations of beliefs in Vietnamese culture through medieval literary works, including Linh Nam chich quai, Truyen ky man luc (by Nguyen Du), and the poetry and prose of Nguyen Trai, Nguyen Binh Khiem, and Nguyen Du, alongside other Han Nom works. By analyzing the content, imagery, and ideologies in these works, the study elucidates the role of beliefs in shaping the worldview, ethics, and cultural identity of the Vietnamese people. Additionally, it examines the adaptation of these beliefs in society. Thereby, the study not only clarifies the relationship between literature and beliefs but also deepens the understanding of the ideological foundation of the Vietnamese people across historical periods.*

Keywords: *beliefs, Vietnamese culture, medieval literature, deity worship, ancestor worship.*

[†] Hanoi Open University